

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A1**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110074 | Nguyễn Chí        | Bảo    | 20/06/2006 | 4         |         |
| 2   | 110147 | Nguyễn Gia        | Bảo    | 05/12/2006 | 7         |         |
| 3   | 110026 | Võ Hồ Ngọc        | Bảo    | 23/10/2006 | 2         |         |
| 4   | 110075 | Hà Minh           | Châu   | 10/06/2006 | 4         |         |
| 5   | 110049 | Nguyễn Thị Minh   | Châu   | 03/03/2006 | 3         |         |
| 6   | 110099 | Nguyễn Bảo        | Duy    | 19/04/2006 | 5         |         |
| 7   | 110102 | Lê Mộng Trúc      | Hằng   | 12/03/2006 | 5         |         |
| 8   | 110052 | Nguyễn Ngọc Gia   | Hân    | 10/08/2006 | 3         |         |
| 9   | 110079 | Võ Đào Thu        | Hiền   | 15/11/2005 | 4         |         |
| 10  | 110081 | Nguyễn Hoàng Quốc | Huy    | 29/05/2006 | 4         |         |
| 11  | 110008 | Phạm Lê Tấn       | Khang  | 05/05/2006 | 1         |         |
| 12  | 110009 | Đỗ Minh           | Khoa   | 12/03/2006 | 1         |         |
| 13  | 110126 | Đoàn Nguyễn Trung | Kiên   | 11/01/2006 | 6         |         |
| 14  | 110056 | Phan Nguyễn Ngọc  | Linh   | 29/04/2006 | 3         |         |
| 15  | 110106 | Trần Thảo         | Ly     | 24/10/2006 | 5         |         |
| 16  | 110039 | Phan Ngọc Gia     | Ngân   | 10/05/2006 | 2         |         |
| 17  | 110155 | Võ Đoàn Bảo       | Ngọc   | 11/07/2006 | 7         |         |
| 18  | 110061 | Nguyễn Minh       | Nguyệt | 23/08/2006 | 3         |         |
| 19  | 110084 | Đoàn Ngọc Lan     | Nhi    | 24/05/2006 | 4         |         |
| 20  | 110062 | Nguyễn Thị Phương | Nhi    | 08/09/2006 | 3         |         |
| 21  | 110130 | Trần Nguyễn Tuyết | Nhi    | 15/08/2006 | 6         |         |
| 22  | 110014 | Phạm Thị Yến      | Nhi    | 30/06/2006 | 1         |         |
| 23  | 110156 | Nguyễn Hồng       | Nhung  | 14/09/2006 | 7         |         |
| 24  | 110041 | Huỳnh Kim         | Như    | 01/04/2006 | 2         |         |
| 25  | 110064 | Phạm Nguyễn Nam   | Phương | 30/01/2006 | 3         |         |
| 26  | 110044 | Lê Mỹ             | Quyên  | 06/01/2006 | 2         |         |
| 27  | 110113 | Trần Thị Thanh    | Quỳnh  | 08/09/2006 | 5         |         |
| 28  | 110134 | Nguyễn Phan Diễm  | Sương  | 05/06/2006 | 6         |         |
| 29  | 110136 | Vũ Thị Linh       | Tâm    | 31/03/2006 | 6         |         |
| 30  | 110158 | Nguyễn Phúc Từ    | Tâm    | 01/10/2006 | 7         |         |
| 31  | 110090 | Lại Công          | Thoại  | 08/10/2006 | 4         |         |
| 32  | 110138 | Hồ Lê Thanh       | Thủy   | 06/07/2006 | 6         |         |
| 33  | 110114 | Võ Thị Thanh      | Thủy   | 21/11/2006 | 5         |         |
| 34  | 110092 | Trang Ngọc Anh    | Thư    | 14/07/2006 | 4         |         |
| 35  | 110115 | Nguyễn Minh       | Thư    | 16/10/2006 | 5         |         |
| 36  | 110020 | Trần Minh         | Thư    | 20/06/2006 | 1         |         |
| 37  | 110118 | Tạ Ngọc Yến       | Trang  | 06/05/2006 | 5         |         |
| 38  | 110095 | Võ Thị Thanh      | Tuyền  | 28/06/2006 | 4         |         |
| 39  | 110166 | Ngô Quang         | Tường  | 19/02/2006 | 7         |         |
| 40  | 110047 | Võ Lê Thảo        | Vy     | 01/01/2006 | 2         |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A2**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110097 | Ngô Mỹ Kim         | An    | 23/02/2006 | 5         |         |
| 2   | 110029 | Trang Nguyễn Thùy  | Dương | 15/06/2006 | 2         |         |
| 3   | 110077 | Lưu Huỳnh Anh      | Đào   | 12/07/2006 | 4         |         |
| 4   | 110030 | Hà Ngọc Hải        | Đặng  | 26/11/2006 | 2         |         |
| 5   | 110032 | Hồ Thị Thanh       | Hiền  | 24/04/2006 | 2         |         |
| 6   | 110053 | Nguyễn             | Hiếu  | 03/08/2006 | 3         |         |
| 7   | 110033 | Nguyễn Kim         | Hòa   | 12/01/2006 | 2         |         |
| 8   | 110080 | Lưu Đức            | Huy   | 20/01/2006 | 4         |         |
| 9   | 110153 | Châu Huỳnh Hoàng   | Huy   | 13/02/2006 | 7         |         |
| 10  | 110054 | Trần Đặng Yến      | Huy   | 08/08/2006 | 3         |         |
| 11  | 110036 | Trần Trung         | Kiên  | 13/07/2006 | 2         |         |
| 12  | 110127 | Trần Mỹ Hoàng      | Lan   | 01/01/2006 | 6         |         |
| 13  | 110037 | Lại Gia            | Linh  | 05/12/2006 | 2         |         |
| 14  | 110154 | Dương Kim          | Lợi   | 24/08/2006 | 7         |         |
| 15  | 110012 | Phan Kiều          | My    | 19/09/2006 | 1         |         |
| 16  | 110107 | Trần Thị Kiều      | My    | 30/01/2006 | 5         |         |
| 17  | 110083 | Lê Thị Hằng        | Nga   | 11/05/2006 | 4         |         |
| 18  | 110129 | Nguyễn Võ Thu      | Ngân  | 06/08/2006 | 6         |         |
| 19  | 110060 | Trần Đại           | Nghĩa | 02/12/2006 | 3         |         |
| 20  | 110015 | Trần Ý             | Nhi   | 17/06/2006 | 1         |         |
| 21  | 110040 | Huỳnh Tuyết        | Nhung | 29/06/2006 | 2         |         |
| 22  | 110085 | Đoàn Huỳnh Ái      | Như   | 10/07/2006 | 4         |         |
| 23  | 110132 | Nguyễn Anh Quỳnh   | Như   | 07/07/2006 | 6         |         |
| 24  | 110042 | Nguyễn Thị Quỳnh   | Như   | 22/09/2006 | 2         |         |
| 25  | 110157 | Cầm Tổ             | Như   | 16/12/2006 | 7         |         |
| 26  | 110063 | Nguyễn Hoàng Thanh | Phát  | 18/02/2006 | 3         |         |
| 27  | 110111 | Dương Châu Hoàng   | Phúc  | 14/06/2006 | 5         |         |
| 28  | 110133 | Trần Như           | Quỳnh | 17/05/2006 | 6         |         |
| 29  | 110091 | Nguyễn Thị Ngọc    | Thơ   | 27/09/2006 | 4         |         |
| 30  | 110019 | Lê Phong           | Thuận | 10/05/2006 | 1         |         |
| 31  | 110162 | Trần Thị Anh       | Thư   | 02/11/2006 | 7         |         |
| 32  | 110139 | Nguyễn Đoàn Minh   | Thư   | 22/10/2006 | 6         |         |
| 33  | 110160 | Nguyễn Thị Minh    | Thư   | 14/08/2006 | 7         |         |
| 34  | 110163 | Ngô Thị Kiều       | Tiên  | 28/11/2006 | 7         |         |
| 35  | 110117 | Châu Thủy          | Tiên  | 23/10/2006 | 5         |         |
| 36  | 110022 | Nguyễn Thị Bích    | Trâm  | 22/02/2006 | 1         |         |
| 37  | 110094 | Nguyễn Thị Thanh   | Trúc  | 01/09/2006 | 4         |         |
| 38  | 110141 | Võ Ngọc Phương     | Tuyền | 11/03/2006 | 6         |         |
| 39  | 110143 | Trần Thanh         | Vân   | 23/04/2006 | 6         |         |
| 40  | 110119 | Nguyễn Lê Quốc     | Việt  | 22/12/2006 | 5         |         |
| 41  | 110096 | Phan Kiều          | Vy    | 23/08/2006 | 4         |         |
| 42  | 110069 | Lê Nguyễn Thanh    | Vy    | 07/09/2006 | 3         |         |
| 43  | 110144 | Lê Nguyễn Tường    | Vy    | 11/11/2006 | 6         |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A3**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110145 | Hà Đặng Hoài      | An     | 06/05/2006 | 7         |         |
| 2   | 110001 | Nguyễn Hồng Minh  | Ánh    | 16/06/2006 | 1         |         |
| 3   | 110002 | Ong Huỳnh Thiên   | Ân     | 24/02/2006 | 1         |         |
| 4   | 110149 | Huỳnh Thị Mỹ      | Duyên  | 07/01/2006 | 7         |         |
| 5   | 110076 | Võ Đặng Trang     | Đài    | 08/12/2006 | 4         |         |
| 6   | 110003 | Nguyễn Thị Ngọc   | Giao   | 20/02/2006 | 1         |         |
| 7   | 110101 | Cao Thị Thu       | Hằng   | 06/10/2006 | 5         |         |
| 8   | 110122 | Nguyễn Thanh Thúy | Hằng   | 31/07/2006 | 6         |         |
| 9   | 110005 | Võ Ngọc           | Hân    | 30/03/2006 | 1         |         |
| 10  | 110123 | Nguyễn Chấn       | Hung   | 26/09/2006 | 6         |         |
| 11  | 110006 | Đặng              | Hy     | 06/01/2006 | 1         |         |
| 12  | 110007 | Lê Thanh          | Khải   | 06/05/2006 | 1         |         |
| 13  | 110105 | Võ Đình           | Khang  | 15/12/2006 | 5         |         |
| 14  | 110082 | Đoàn Nguyễn Đăng  | Khoa   | 19/04/2006 | 4         |         |
| 15  | 110035 | Nguyễn Hữu        | Khoa   | 03/08/2006 | 2         |         |
| 16  | 110125 | Nguyễn Đăng       | Khôi   | 04/09/2006 | 6         |         |
| 17  | 110010 | Bùi Phan Tuấn     | Kiệt   | 31/07/2006 | 1         |         |
| 18  | 110055 | Võ Nhựt           | Lâm    | 22/01/2006 | 3         |         |
| 19  | 110058 | Nguyễn Võ Phước   | Lộc    | 29/08/2006 | 3         |         |
| 20  | 110057 | Huỳnh Tấn         | Lộc    | 12/01/2006 | 3         |         |
| 21  | 110128 | Trần Thanh Hoài   | Mẫn    | 06/04/2006 | 6         |         |
| 22  | 110038 | Nguyễn Thị Bảo    | Ngân   | 09/05/2006 | 2         |         |
| 23  | 110013 | Lại Ngọc Thảo     | Nguyên | 25/11/2006 | 1         |         |
| 24  | 110110 | Phạm Ngọc Quỳnh   | Như    | 09/10/2006 | 5         |         |
| 25  | 110131 | Bùi Thị Quỳnh     | Như    | 15/11/2006 | 6         |         |
| 26  | 110087 | Trịnh Phong       | Phú    | 15/05/2006 | 4         |         |
| 27  | 110043 | Trần Thị Hồng     | Phúc   | 29/06/2006 | 2         |         |
| 28  | 110088 | Huỳnh Tấn         | Tài    | 27/10/2006 | 4         |         |
| 29  | 110135 | Võ Hữu            | Tâm    | 06/12/2006 | 6         |         |
| 30  | 110017 | Đặng Ngọc Minh    | Tâm    | 26/05/2006 | 1         |         |
| 31  | 110089 | Nguyễn Minh       | Tân    | 06/09/2006 | 4         |         |
| 32  | 110018 | Lê Chí            | Thanh  | 26/02/2006 | 1         |         |
| 33  | 110067 | Lê Thanh          | Thảo   | 02/07/2006 | 3         |         |
| 34  | 110159 | Nguyễn Quốc       | Thắng  | 29/12/2006 | 7         |         |
| 35  | 110137 | Phạm Nguyễn Ngọc  | Thi    | 20/02/2006 | 6         |         |
| 36  | 110116 | Phạm Thị Minh     | Thư    | 21/02/2006 | 5         |         |
| 37  | 110021 | Lại Thị Hoài      | Thương | 23/01/2006 | 1         |         |
| 38  | 110164 | Nguyễn Thị Huyền  | Trân   | 28/02/2006 | 7         |         |
| 39  | 110046 | Nguyễn Thanh      | Trúc   | 10/07/2006 | 2         |         |
| 40  | 110023 | Hồ Nguyễn Trung   | Trực   | 21/12/2006 | 1         |         |
| 41  | 110070 | Ngô Phạm Thảo     | Vy     | 18/05/2006 | 3         |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A4**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110073 | Cao Ngọc Thu       | An     | 17/10/2006 | 4         |         |
| 2   | 110121 | Cao Hồng           | Anh    | 05/10/2006 | 6         |         |
| 3   | 110025 | Nguyễn Thị Lan     | Anh    | 14/11/2006 | 2         |         |
| 4   | 110146 | Lê Minh            | Anh    | 04/01/2006 | 7         |         |
| 5   | 110098 | Huỳnh Dương Ngọc   | Anh    | 10/01/2006 | 5         |         |
| 6   | 110027 | Phạm Thị Hồng      | Cầm    | 13/09/2006 | 2         |         |
| 7   | 110028 | Võ Ngọc Kim        | Cương  | 11/07/2006 | 2         |         |
| 8   | 110148 | Lý Hồng            | Diễm   | 04/11/2006 | 7         |         |
| 9   | 110100 | Đỗ Kỳ              | Duyên  | 09/09/2006 | 5         |         |
| 10  | 110078 | Nguyễn Thị Hồng    | Đào    | 08/02/2006 | 4         |         |
| 11  | 110050 | Phan Hữu           | Đạt    | 12/10/2006 | 3         |         |
| 12  | 110051 | Phan Thanh         | Đạt    | 16/12/2006 | 3         |         |
| 13  | 110004 | Võ Lữ Ngọc         | Hà     | 01/10/2006 | 1         |         |
| 14  | 110150 | Nguyễn Thị Hồng    | Hạnh   | 09/08/2006 | 7         |         |
| 15  | 110031 | Nguyễn Ngọc Thu    | Hằng   | 13/06/2006 | 2         |         |
| 16  | 110151 | Nguyễn Phước       | Hậu    | 21/10/2006 | 7         |         |
| 17  | 110103 | Phạm Thị Thanh     | Hiền   | 06/09/2006 | 5         |         |
| 18  | 110152 | Phạm Thu           | Hiền   | 04/07/2006 | 7         |         |
| 19  | 110104 | Nguyễn Võ Ngọc     | Huyền  | 11/11/2006 | 5         |         |
| 20  | 110034 | Lê Tuấn            | Hung   | 05/07/2006 | 2         |         |
| 21  | 110124 | Bùi Thị Mỹ         | Hương  | 08/01/2006 | 6         |         |
| 22  | 110011 | Nguyễn Ngọc Trà    | My     | 19/07/2006 | 1         |         |
| 23  | 110108 | Võ Nhật            | Nam    | 23/02/2006 | 5         |         |
| 24  | 110059 | Huỳnh Lê Kim       | Ngân   | 02/09/2006 | 3         |         |
| 25  | 110109 | Phạm Thị Thu       | Ngân   | 15/01/2006 | 5         |         |
| 26  | 110086 | Nguyễn Tâm         | Như    | 17/11/2006 | 4         |         |
| 27  | 110016 | Phạm Thị Yến       | Oanh   | 25/02/2006 | 1         |         |
| 28  | 110112 | Phan Ngọc Bích     | Phương | 11/05/2006 | 5         |         |
| 29  | 110065 | Nguyễn Thanh Phú   | Quý    | 01/08/2006 | 3         |         |
| 30  | 110066 | Nguyễn Trần Phương | Quyên  | 27/11/2006 | 3         |         |
| 31  | 110045 | Đỗ Thị Phụng       | Thi    | 04/04/2006 | 2         |         |
| 32  | 110161 | Trần Minh          | Thư    | 26/08/2006 | 7         |         |
| 33  | 110140 | Lê Bảo             | Trân   | 14/08/2006 | 6         |         |
| 34  | 110093 | Lê Thị Thanh       | Trúc   | 01/02/2006 | 4         |         |
| 35  | 110165 | Trần Nguyễn Kim    | Tuyến  | 28/02/2006 | 7         |         |
| 36  | 110167 | Trần Lưu Diễm      | Uyên   | 05/04/2006 | 7         |         |
| 37  | 110142 | Lê Phương          | Uyên   | 25/11/2006 | 6         |         |
| 38  | 110120 | Nguyễn Hồng        | Vy     | 02/03/2006 | 5         |         |
| 39  | 110068 | Hồ Ngọc Tường      | Vy     | 23/04/2006 | 3         |         |
| 40  | 110168 | Nguyễn Thị Tường   | Vy     | 30/12/2006 | 7         |         |
| 41  | 110072 | Lê Thị Kiều        | Xuân   | 11/07/2006 | 3         |         |
| 42  | 110024 | Nguyễn Hoàng Mai   | Xuân   | 03/03/2006 | 1         |         |
| 43  | 110071 | Vũ Lê              | Vy     | 28/07/2006 | 3         |         |
| 44  | 110048 | Nguyễn Thị Hải     | Yến    | 05/07/2006 | 2         |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A5**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110361 | Trương Thị Hồng  | An     | 13/10/2006 | 16        |         |
| 2   | 110526 | Đoàn Nguyễn Tân  | An     | 20/01/2006 | 23        |         |
| 3   | 110289 | Tô Quốc          | Anh    | 08/10/2006 | 13        |         |
| 4   | 110503 | Hồ Ngọc Vân      | Anh    | 13/11/2006 | 22        |         |
| 5   | 110290 | Nguyễn Hoàng     | Ân     | 14/06/2006 | 13        |         |
| 6   | 110265 | Nguyễn Hồ Gia    | Bảo    | 22/06/2005 | 12        |         |
| 7   | 110410 | Trần Minh        | Cường  | 20/02/2006 | 18        |         |
| 8   | 110597 | Đoàn Phú         | Cường  | 17/03/2006 | 26        |         |
| 9   | 110409 | Nguyễn Quốc      | Cường  | 28/10/2006 | 18        |         |
| 10  | 110172 | Võ Thị Mỹ        | Duyên  | 02/04/2006 | 8         |         |
| 11  | 110506 | Nguyễn Ngọc Thùy | Dương  | 11/04/2006 | 22        |         |
| 12  | 110176 | Nguyễn Minh      | Đức    | 21/05/2006 | 8         |         |
| 13  | 110244 | Cao Tiến         | Đức    | 22/03/2006 | 11        |         |
| 14  | 110316 | Trần Lê Hồng     | Hạnh   | 06/01/2006 | 14        |         |
| 15  | 110177 | Lâm Chí          | Hào    | 18/06/2006 | 8         |         |
| 16  | 110219 | Nguyễn Đỗ Gia    | Hân    | 24/03/2006 | 10        |         |
| 17  | 110507 | Nguyễn Mai Gia   | Hân    | 05/10/2006 | 22        |         |
| 18  | 110367 | Trương Kim       | Hân    | 15/06/2006 | 16        |         |
| 19  | 110220 | Nguyễn Thị Thanh | Hiếu   | 17/10/2006 | 10        |         |
| 20  | 110443 | Võ Hoài          | Khang  | 08/05/2006 | 19        |         |
| 21  | 110462 | Võ Minh          | Khang  | 04/07/2006 | 20        |         |
| 22  | 110510 | Hồ Phan Gia      | Kiệt   | 11/12/2006 | 22        |         |
| 23  | 110393 | Đinh Tuấn        | Kiệt   | 17/07/2006 | 17        |         |
| 24  | 110394 | Phạm Nguyễn Gia  | Linh   | 26/09/2006 | 17        |         |
| 25  | 110226 | Nguyễn Thị Thảo  | Mi     | 22/09/2006 | 10        |         |
| 26  | 110228 | Nguyễn Anh       | Nguyên | 28/07/2006 | 10        |         |
| 27  | 110396 | Võ Nguyễn Nghĩa  | Nhân   | 22/02/2006 | 17        |         |
| 28  | 110606 | Nguyễn Ái        | Như    | 29/12/2006 | 26        |         |
| 29  | 110182 | Nguyễn Thị Quỳnh | Như    | 11/04/2006 | 8         |         |
| 30  | 110516 | Lâm Tâm          | Như    | 03/11/2006 | 22        |         |
| 31  | 110399 | Nguyễn Hoàng     | Phúc   | 22/06/2006 | 17        |         |
| 32  | 110607 | Lê Phạm Hoàng    | Phúc   | 29/04/2006 | 26        |         |
| 33  | 110466 | Nguyễn Việt      | Quang  | 03/01/2006 | 20        |         |
| 34  | 110255 | Bùi Đắc          | Quân   | 01/09/2006 | 11        |         |
| 35  | 110491 | Nguyễn Minh      | Quân   | 29/05/2006 | 21        |         |
| 36  | 110518 | Nguyễn Phú       | Quý    | 31/10/2006 | 22        |         |
| 37  | 110587 | Nguyễn Thanh     | Thảo   | 08/03/2006 | 25        |         |
| 38  | 110257 | Đoàn Trần Bích   | Thuận  | 21/07/2006 | 11        |         |
| 39  | 110520 | Lê Anh           | Thư    | 30/07/2006 | 22        |         |
| 40  | 110474 | Võ Trọng         | Tính   | 01/08/2006 | 20        |         |
| 41  | 110427 | Thạch Lê Quỳnh   | Trân   | 10/12/2006 | 18        |         |
| 42  | 110285 | Nguyễn Chánh     | Trực   | 04/03/2006 | 12        |         |
| 43  | 110358 | Trần Ngọc        | Vinh   | 03/12/2006 | 15        |         |
| 44  | 110571 | Nguyễn Phúc Kiều | Vy     | 09/11/2006 | 24        |         |
| 45  | 110359 | Quách Thúy       | Vy     | 31/05/2006 | 15        |         |
| 46  | 110615 | Nguyễn Ngọc Yến  | Vy     | 04/09/2006 | 26        |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTĐK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A6**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110458 | Lê Hồng           | Anh    | 03/05/2006 | 20        |         |
| 2   | 110504 | Nguyễn Thị Lan    | Anh    | 18/03/2006 | 22        |         |
| 3   | 110266 | Trương Gia        | Bảo    | 18/01/2006 | 12        |         |
| 4   | 110313 | Nguyễn Thái       | Bảo    | 06/12/2006 | 14        |         |
| 5   | 110574 | Nguyễn Quang      | Bình   | 27/07/2006 | 25        |         |
| 6   | 110364 | Trần Ngọc Phương  | Duyên  | 14/01/2006 | 16        |         |
| 7   | 110577 | Trần Minh         | Đạt    | 23/07/2006 | 25        |         |
| 8   | 110295 | Nguyễn Vũ         | Đạt    | 06/01/2006 | 13        |         |
| 9   | 110438 | Phạm Huỳnh Bảo    | Hân    | 15/07/2006 | 19        |         |
| 10  | 110297 | Đỗ Nguyễn Gia     | Hân    | 13/11/2006 | 13        |         |
| 11  | 110318 | Lê Hồng           | Hân    | 15/02/2006 | 14        |         |
| 12  | 110623 | Lê Trung          | Hiếu   | 24/10/2006 | 27        |         |
| 13  | 110553 | Phan Vĩ           | Khang  | 22/10/2006 | 24        |         |
| 14  | 110625 | Đào Đăng          | Khánh  | 09/01/2006 | 27        |         |
| 15  | 110342 | Nguyễn Mai        | Khôi   | 18/03/2006 | 15        |         |
| 16  | 110301 | Nguyễn Thị Mộng   | Kiều   | 12/04/2006 | 13        |         |
| 17  | 110581 | Lưu Ánh           | Linh   | 22/10/2006 | 25        |         |
| 18  | 110276 | Võ Phương         | Mai    | 11/05/2006 | 12        |         |
| 19  | 110225 | Đoàn Huy          | Mân    | 13/08/2006 | 10        |         |
| 20  | 110227 | Nguyễn Ngọc Diễm  | My     | 16/12/2006 | 10        |         |
| 21  | 110200 | Lê Minh           | Nhật   | 17/06/2006 | 9         |         |
| 22  | 110346 | Nguyễn Minh       | Nhật   | 13/05/2006 | 15        |         |
| 23  | 110280 | Lâm Trang Bảo     | Nhi    | 05/05/2006 | 12        |         |
| 24  | 110374 | Nguyễn Phạm Quỳnh | Như    | 08/07/2006 | 16        |         |
| 25  | 110563 | Võ Mạnh           | Phúc   | 04/02/2006 | 24        |         |
| 26  | 110564 | Lê Nguyễn Lan     | Phương | 19/01/2006 | 24        |         |
| 27  | 110492 | Lê Thị Kim        | Quỳên  | 27/06/2006 | 21        |         |
| 28  | 110542 | Nguyễn Lê Diễm    | Quỳnh  | 24/10/2006 | 23        |         |
| 29  | 110328 | Lê Ngọc Thanh     | Son    | 03/10/2006 | 14        |         |
| 30  | 110543 | Đồng Quốc         | Thái   | 31/08/2006 | 23        |         |
| 31  | 110611 | Trần Đặng Thanh   | Thảo   | 17/04/2006 | 26        |         |
| 32  | 110204 | Nguyễn Thị Thanh  | Thảo   | 23/01/2006 | 9         |         |
| 33  | 110423 | Trần Thanh        | Thùy   | 14/09/2006 | 18        |         |
| 34  | 110258 | Nguyễn Ngọc Anh   | Thư    | 10/08/2006 | 11        |         |
| 35  | 110547 | Trần Ngọc Anh     | Thư    | 09/08/2006 | 23        |         |
| 36  | 110259 | Trần Phạm Anh     | Thư    | 27/07/2006 | 11        |         |
| 37  | 110588 | Lê Ngọc Minh      | Thư    | 29/09/2006 | 25        |         |
| 38  | 110521 | Trần Thị Thanh    | Thư    | 26/01/2006 | 22        |         |
| 39  | 110356 | Nguyễn Lê Ngọc    | Tiền   | 14/11/2006 | 15        |         |
| 40  | 110613 | Hoàng Thị Huyền   | Trang  | 25/04/2006 | 26        |         |
| 41  | 110261 | Nguyễn Ngọc Thảo  | Trang  | 21/11/2006 | 11        |         |
| 42  | 110455 | Thái Quốc         | Vinh   | 19/08/2006 | 19        |         |
| 43  | 110215 | Trần Bảo Tường    | Vy     | 30/10/2006 | 9         |         |
| 44  | 110594 | Phạm Thế          | Vỹ     | 16/01/2006 | 25        |         |
| 45  | 110384 | Trần Như          | Ý      | 23/10/2005 | 16        |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A7**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110528 | Nguyễn Phước      | An     | 10/06/2006 | 23        |         |
| 2   | 110194 | Võ Nguyễn Bảo     | Anh    | 05/11/2006 | 9         |         |
| 3   | 110457 | Bùi Châu Quế      | Anh    | 28/10/2006 | 20        |         |
| 4   | 110618 | Phan Văn          | Anh    | 26/11/2006 | 27        |         |
| 5   | 110217 | Nguyễn Hoàng Gia  | Bảo    | 01/04/2006 | 10        |         |
| 6   | 110386 | Nguyễn Hạnh       | Dung   | 20/11/2006 | 17        |         |
| 7   | 110293 | Lý                | Duy    | 01/11/2006 | 13        |         |
| 8   | 110174 | Đồng Thành        | Đạt    | 27/11/2006 | 8         |         |
| 9   | 110270 | Hồng Thảo         | Hân    | 18/03/2006 | 12        |         |
| 10  | 110222 | Võ Đăng           | Huy    | 27/01/2006 | 10        |         |
| 11  | 110221 | Cao Quang         | Huy    | 27/09/2006 | 10        |         |
| 12  | 110196 | Huỳnh Quốc        | Huy    | 25/05/2006 | 9         |         |
| 13  | 110441 | Nguyễn Ngọc Như   | Huỳnh  | 23/01/2006 | 19        |         |
| 14  | 110392 | Trần Trọng        | Khang  | 30/03/2006 | 17        |         |
| 15  | 110246 | Nguyễn Đăng       | Khoa   | 02/09/2006 | 11        |         |
| 16  | 110248 | Nguyễn Vũ Đăng    | Khoa   | 13/09/2006 | 11        |         |
| 17  | 110511 | Nguyễn Thị Diễm   | Kiều   | 27/01/2006 | 22        |         |
| 18  | 110250 | Nguyễn Ngọc Thùy  | Linh   | 18/08/2006 | 11        |         |
| 19  | 110368 | Nguyễn Thị Trúc   | Linh   | 02/03/2006 | 16        |         |
| 20  | 110629 | Cao Thành         | Luân   | 14/06/2006 | 27        |         |
| 21  | 110224 | Lưu Sương         | Mai    | 06/01/2006 | 10        |         |
| 22  | 110630 | Huỳnh Thị Trúc    | Mai    | 03/07/2006 | 27        |         |
| 23  | 110585 | Đoàn Hoàng        | Nam    | 08/10/2006 | 25        |         |
| 24  | 110536 | Huỳnh Khánh       | Ngọc   | 27/03/2006 | 23        |         |
| 25  | 110252 | Nguyễn Thy        | Nguyên | 12/03/2006 | 11        |         |
| 26  | 110632 | Nguyễn Thúy Cẩm   | Nhi    | 12/05/2006 | 27        |         |
| 27  | 110181 | Nguyễn Trần Yến   | Nhi    | 22/06/2006 | 8         |         |
| 28  | 110605 | Vũ Yến            | Nhi    | 21/07/2006 | 26        |         |
| 29  | 110586 | Nguyễn Thị Kiều   | Oanh   | 07/10/2006 | 25        |         |
| 30  | 110400 | Phan Hồng         | Phước  | 12/10/2006 | 17        |         |
| 31  | 110422 | Nguyễn Hoàng Phúc | Tấn    | 30/03/2006 | 18        |         |
| 32  | 110544 | Bùi Hữu           | Thanh  | 27/09/2006 | 23        |         |
| 33  | 110331 | Trần Hoài Thu     | Thảo   | 17/10/2006 | 14        |         |
| 34  | 110568 | Bùi Hồ Ngọc       | Thiện  | 20/07/2006 | 24        |         |
| 35  | 110405 | Trần Thị Mỹ       | Tiên   | 07/02/2006 | 17        |         |
| 36  | 110452 | Nguyễn Hoàng Thủy | Tiên   | 09/02/2006 | 19        |         |
| 37  | 110498 | Mai Thị Hà        | Trang  | 29/01/2006 | 21        |         |
| 38  | 110475 | Trần Quỳnh        | Trâm   | 27/02/2006 | 20        |         |
| 39  | 110453 | Uông Ngọc Quế     | Trân   | 09/06/2006 | 19        |         |
| 40  | 110309 | Cao Phúc          | Trí    | 22/05/2006 | 13        |         |
| 41  | 110311 | Đặng Minh         | Trường | 07/10/2006 | 13        |         |
| 42  | 110312 | Huỳnh Bích        | Tuyền  | 03/05/2006 | 13        |         |
| 43  | 110408 | Đặng Mỹ           | Tuyền  | 28/11/2006 | 17        |         |
| 44  | 110360 | Đinh Công         | Vỹ     | 05/11/2006 | 15        |         |
| 45  | 110432 | Nguyễn Tấn        | Xuân   | 22/12/2006 | 18        |         |
| 46  | 110617 | Nguyễn Hồ Hải     | Yến    | 29/03/2006 | 26        |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A8**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110527 | Nguyễn Ngọc Phương | An     | 21/02/2006 | 23        |         |
| 2   | 110573 | Nguyễn Trí         | Anh    | 09/06/2005 | 25        |         |
| 3   | 110170 | Phạm Gia           | Bảo    | 02/10/2006 | 8         |         |
| 4   | 110292 | Thái Hồng Thiên    | Bảo    | 25/08/2006 | 13        |         |
| 5   | 110433 | Đinh Nguyễn Hồng   | Châu   | 21/02/2006 | 19        |         |
| 6   | 110339 | Đỗ Thành           | Danh   | 01/06/2006 | 15        |         |
| 7   | 110171 | Trần Phan Quốc     | Duy    | 08/11/2006 | 8         |         |
| 8   | 110173 | Nguyễn Thị Trúc    | Đào    | 24/10/2006 | 8         |         |
| 9   | 110365 | Trần Chấn          | Đạt    | 31/05/2006 | 16        |         |
| 10  | 110459 | Nguyễn Tấn         | Đạt    | 05/03/2006 | 20        |         |
| 11  | 110549 | Phạm Thành         | Đạt    | 29/01/2006 | 24        |         |
| 12  | 110317 | Huỳnh Thị Mỹ       | Hằng   | 18/08/2006 | 14        |         |
| 13  | 110245 | Nguyễn Thị Thanh   | Hằng   | 14/05/2006 | 11        |         |
| 14  | 110460 | Nguyễn Ngọc Gia    | Hân    | 25/05/2006 | 20        |         |
| 15  | 110271 | Trần Thị Ngọc      | Hân    | 01/11/2006 | 12        |         |
| 16  | 110461 | Trương Gia         | Huy    | 03/08/2006 | 20        |         |
| 17  | 110442 | Phạm Gia           | Hưng   | 31/08/2006 | 19        |         |
| 18  | 110413 | Hàng Quốc          | Khánh  | 02/09/2006 | 18        |         |
| 19  | 110197 | Huỳnh Tuấn         | Kiệt   | 26/06/2006 | 9         |         |
| 20  | 110559 | Nguyễn Thị Thu     | Ngân   | 10/01/2006 | 24        |         |
| 21  | 110561 | Phan Hồ Tuyết      | Ngọc   | 22/11/2006 | 24        |         |
| 22  | 110229 | Trần Thị Ngọc      | Nguyên | 10/06/2006 | 10        |         |
| 23  | 110372 | Phạm Nguyễn Yến    | Nhi    | 28/05/2006 | 16        |         |
| 24  | 110230 | Trần Hồng          | Nhung  | 22/12/2006 | 10        |         |
| 25  | 110231 | Nguyễn Thoại Quỳnh | Như    | 03/08/2006 | 10        |         |
| 26  | 110325 | Huỳnh Trần Tấn     | Phong  | 16/10/2006 | 14        |         |
| 27  | 110349 | Nguyễn Bảo         | Phúc   | 17/05/2006 | 15        |         |
| 28  | 110202 | Võ Văn Hoàng       | Phúc   | 09/12/2006 | 9         |         |
| 29  | 110232 | Võ Hoàng           | Phúc   | 27/01/2006 | 10        |         |
| 30  | 110538 | Võ Hữu             | Phước  | 02/11/2006 | 23        |         |
| 31  | 110234 | Trần Thị Hồng      | Phương | 07/07/2006 | 10        |         |
| 32  | 110256 | Nguyễn Thị Ngọc    | Quỳnh  | 29/05/2006 | 11        |         |
| 33  | 110566 | Nguyễn Ngọc Sơn    | Quỳnh  | 11/06/2006 | 24        |         |
| 34  | 110184 | Nguyễn Bá          | Tài    | 30/09/2006 | 8         |         |
| 35  | 110235 | Nguyễn Minh        | Tài    | 24/03/2006 | 10        |         |
| 36  | 110403 | Trương Hoàng       | Thái   | 29/03/2006 | 17        |         |
| 37  | 110447 | Lê Minh            | Thành  | 08/06/2006 | 19        |         |
| 38  | 110449 | Nguyễn Thanh       | Thúy   | 10/09/2006 | 19        |         |
| 39  | 110333 | Trần Anh           | Thư    | 11/12/2006 | 14        |         |
| 40  | 110637 | Nguyễn Ngọc Cẩm    | Tiên   | 31/01/2006 | 27        |         |
| 41  | 110522 | Dương Công         | Tiến   | 27/11/2006 | 22        |         |
| 42  | 110308 | Nguyễn Lê Ngọc     | Trâm   | 04/06/2006 | 13        |         |
| 43  | 110188 | Nguyễn Thị Phương  | Trâm   | 14/03/2006 | 8         |         |
| 44  | 110335 | Trần Thụy Quế      | Trân   | 25/08/2006 | 14        |         |
| 45  | 110209 | Nguyễn Ngọc        | Tú     | 29/01/2006 | 9         |         |
| 46  | 110429 | Võ Thanh Phạm      | Tùng   | 12/08/2006 | 18        |         |
| 47  | 110431 | Lê Ngọc Yến        | Xuân   | 06/10/2006 | 18        |         |
| 48  | 110383 | Nguyễn Thoại Như   | Ý      | 03/08/2006 | 16        |         |



**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A9**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110193 | Nguyễn Thúy        | An    | 04/07/2006 | 9         |         |
| 2   | 110481 | Dương Ngọc Gia     | Bảo   | 01/07/2006 | 21        |         |
| 3   | 110598 | Trần Thị Ngọc      | Dung  | 19/06/2006 | 26        |         |
| 4   | 110315 | Trần Phương        | Dung  | 20/12/2006 | 14        |         |
| 5   | 110294 | Nguyễn Thị Trang   | Đài   | 27/12/2006 | 13        |         |
| 6   | 110599 | Võ Duy             | Đang  | 05/01/2006 | 26        |         |
| 7   | 110387 | Trương Quốc        | Định  | 26/04/2006 | 17        |         |
| 8   | 110622 | Nguyễn Thị Hồng    | Hạnh  | 11/01/2006 | 27        |         |
| 9   | 110389 | Phạm Đặng Khả      | Hân   | 28/03/2006 | 17        |         |
| 10  | 110272 | Kiều Thị Thanh     | Hiền  | 30/07/2006 | 12        |         |
| 11  | 110509 | Nguyễn Kiên        | Hiếu  | 08/12/2006 | 22        |         |
| 12  | 110298 | Nguyễn Huỳnh Minh  | Hoàng | 24/08/2006 | 13        |         |
| 13  | 110320 | Trần Vũ Gia        | Huy   | 05/07/2006 | 14        |         |
| 14  | 110440 | Võ Xuân            | Huy   | 11/03/2006 | 19        |         |
| 15  | 110299 | Lê Trần Bảo        | Khanh | 26/04/2006 | 13        |         |
| 16  | 110247 | Nguyễn Đăng        | Khoa  | 28/01/2006 | 11        |         |
| 17  | 110534 | Huỳnh Kim          | Liên  | 20/10/2006 | 23        |         |
| 18  | 110582 | Tăng Gia           | Linh  | 15/03/2006 | 25        |         |
| 19  | 110583 | Trần Gia           | Long  | 30/09/2006 | 25        |         |
| 20  | 110514 | Nguyễn Thị Trúc    | Ly    | 11/02/2006 | 22        |         |
| 21  | 110558 | Phạm Nhựt          | Nam   | 26/09/2006 | 24        |         |
| 22  | 110278 | Nguyễn Ngọc Tuyết  | Ngân  | 17/04/2006 | 12        |         |
| 23  | 110180 | Phạm Hoàng Bảo     | Ngọc  | 13/12/2006 | 8         |         |
| 24  | 110201 | Lê Thanh           | Như   | 20/01/2006 | 9         |         |
| 25  | 110304 | Nguyễn Hoài        | Phong | 29/03/2006 | 13        |         |
| 26  | 110419 | Huỳnh Trần Tuấn    | Phong | 16/07/2006 | 18        |         |
| 27  | 110446 | Huỳnh Trần Tiến    | Phú   | 16/10/2006 | 19        |         |
| 28  | 110376 | Nguyễn Hoàng       | Phước | 23/01/2006 | 16        |         |
| 29  | 110634 | Ngô Thanh          | Quang | 10/03/2006 | 27        |         |
| 30  | 110467 | Võ Ngọc Bảo        | Quân  | 18/11/2006 | 20        |         |
| 31  | 110635 | Lê Việt            | Quý   | 21/06/2006 | 27        |         |
| 32  | 110470 | Thái Thị Gia       | Quyển | 07/05/2006 | 20        |         |
| 33  | 110305 | Nguyễn Như         | Quỳnh | 18/10/2006 | 13        |         |
| 34  | 110610 | Nguyễn Thị Thu     | Thảo  | 24/05/2006 | 26        |         |
| 35  | 110495 | Trần Đức           | Thắng | 31/07/2006 | 21        |         |
| 36  | 110332 | Ngô Đức            | Thuận | 07/10/2006 | 14        |         |
| 37  | 110187 | Nguyễn Tấn Minh    | Thư   | 27/02/2006 | 8         |         |
| 38  | 110612 | Nguyễn Kiều        | Thy   | 17/05/2006 | 26        |         |
| 39  | 110260 | Nguyễn Hoàng       | Tiên  | 04/01/2006 | 11        |         |
| 40  | 110406 | Thiều Trung        | Tín   | 18/04/2006 | 17        |         |
| 41  | 110590 | Lê Minh            | Toàn  | 30/08/2006 | 25        |         |
| 42  | 110638 | Trần Thị Thùy      | Trang | 09/12/2006 | 27        |         |
| 43  | 110334 | Chu Bảo            | Trân  | 20/03/2006 | 14        |         |
| 44  | 110382 | Hà Thị Tú          | Trinh | 19/06/2004 | 16        |         |
| 45  | 110310 | Nguyễn Phú         | Trọng | 28/11/2006 | 13        |         |
| 46  | 110593 | Nguyễn Ngọc Phương | Uyên  | 25/03/2006 | 25        |         |
| 47  | 110616 | Trương Ngọc Thảo   | Vy    | 09/07/2006 | 26        |         |
| 48  | 110614 | Nguyễn Ngọc Tường  | Vy    | 28/10/2006 | 26        |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A10**

| STT | SBD    | Họ                  | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|---------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110169 | Trần Trường         | An     | 08/09/2006 | 8         |         |
| 2   | 110314 | Trần Lâm Danh       | Chính  | 25/03/2006 | 14        |         |
| 3   | 110505 | Đoàn Văn            | Dũng   | 28/10/2006 | 22        |         |
| 4   | 110434 | Phan Thị Thùy       | Dương  | 11/06/2006 | 19        |         |
| 5   | 110412 | Nguyễn Thị Khánh    | Hân    | 13/06/2006 | 18        |         |
| 6   | 110578 | Phạm Châu Ngọc      | Hân    | 14/11/2006 | 25        |         |
| 7   | 110624 | Trần Thái Nhật      | Huy    | 25/07/2006 | 27        |         |
| 8   | 110550 | Hà Quang            | Huy    | 15/02/2006 | 24        |         |
| 9   | 110551 | Đào Quốc            | Hung   | 08/03/2006 | 24        |         |
| 10  | 110300 | Huỳnh Ngọc Đăng     | Khoa   | 06/06/2006 | 13        |         |
| 11  | 110580 | Lê Tuấn             | Kiệt   | 11/05/2006 | 25        |         |
| 12  | 110179 | Lê Thị Thúy         | Kiều   | 11/04/2006 | 8         |         |
| 13  | 110321 | Nguyễn Hoàng Nguyên | Linh   | 21/04/2006 | 14        |         |
| 14  | 110275 | Trần Thanh          | Loan   | 24/08/2006 | 12        |         |
| 15  | 110555 | Phạm Nguyễn Hoàng   | Lợi    | 04/08/2006 | 24        |         |
| 16  | 110557 | Lê Gia              | Minh   | 17/04/2006 | 24        |         |
| 17  | 110344 | Nguyễn Hùng Bảo     | Nghi   | 19/10/2006 | 15        |         |
| 18  | 110535 | Trần Thị Kiều       | Ngoan  | 18/02/2006 | 23        |         |
| 19  | 110515 | Nguyễn Hoàng Bảo    | Ngọc   | 23/12/2006 | 22        |         |
| 20  | 110345 | Nguyễn Hoàng Quốc   | Nhật   | 15/07/2006 | 15        |         |
| 21  | 110465 | Phan Hồ Yến         | Nhi    | 08/07/2006 | 20        |         |
| 22  | 110487 | Nguyễn Thị Quỳnh    | Như    | 17/11/2006 | 21        |         |
| 23  | 110348 | Trương Thành        | Phát   | 29/01/2006 | 15        |         |
| 24  | 110183 | Nguyễn Thành        | Phú    | 12/06/2006 | 8         |         |
| 25  | 110489 | Phan Thể            | Phụng  | 25/11/2006 | 21        |         |
| 26  | 110327 | Lê Nguyễn Minh      | Quân   | 26/02/2006 | 14        |         |
| 27  | 110469 | Nguyễn Võ Mỹ        | Quyên  | 22/04/2006 | 20        |         |
| 28  | 110377 | Trần Thanh          | Sang   | 27/09/2006 | 16        |         |
| 29  | 110636 | Nguyễn Tấn          | Tài    | 29/05/2006 | 27        |         |
| 30  | 110330 | Võ Ngọc Bảo         | Tân    | 13/04/2006 | 14        |         |
| 31  | 110609 | Nguyễn Ngọc         | Tân    | 14/04/2006 | 26        |         |
| 32  | 110448 | Trần Ánh            | Thảo   | 25/10/2006 | 19        |         |
| 33  | 110236 | Tô Nguyễn Phương    | Thảo   | 28/04/2006 | 10        |         |
| 34  | 110306 | Cổ Minh             | Thuận  | 04/05/2006 | 13        |         |
| 35  | 110205 | Phùng Ngọc          | Thuận  | 25/06/2005 | 9         |         |
| 36  | 110354 | Tạ Ngọc             | Thủy   | 17/03/2006 | 15        |         |
| 37  | 110496 | Nguyễn Hoàng Anh    | Thư    | 29/04/2006 | 21        |         |
| 38  | 110569 | Ngô Minh            | Thường | 16/01/2006 | 24        |         |
| 39  | 110426 | Phạm Minh           | Tiến   | 05/04/2006 | 18        |         |
| 40  | 110639 | Nguyễn Thị Bảo      | Trâm   | 01/11/2006 | 27        |         |
| 41  | 110476 | Ngô Ngọc Bảo        | Trân   | 22/11/2006 | 20        |         |
| 42  | 110500 | Nguyễn Thị Bảo      | Trân   | 20/06/2006 | 21        |         |
| 43  | 110208 | Phan Phát           | Triển  | 09/06/2006 | 9         |         |
| 44  | 110263 | Huỳnh Phạm Thành    | Trung  | 14/06/2006 | 11        |         |
| 45  | 110454 | Lê Nhựt             | Tùng   | 11/08/2006 | 19        |         |
| 46  | 110287 | Phạm Thị Ngọc       | Tuyết  | 30/03/2006 | 12        |         |
| 47  | 110264 | Đoàn Hoàng          | Xuân   | 03/01/2006 | 11        |         |
| 48  | 110192 | Nguyễn Trần Kim     | Xuyến  | 20/02/2006 | 8         |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTĐK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A11**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110337 | Phạm Trần Phương  | Anh    | 22/08/2006 | 15        |         |
| 2   | 110529 | Huỳnh Gia         | Bảo    | 25/08/2006 | 23        |         |
| 3   | 110291 | Đình Lê Gia       | Bảo    | 31/07/2006 | 13        |         |
| 4   | 110385 | Nguyễn Trịnh Gia  | Bảo    | 01/03/2006 | 17        |         |
| 5   | 110267 | Trần Khả          | Doanh  | 02/10/2006 | 12        |         |
| 6   | 110411 | Trương Đình       | Duy    | 22/08/2006 | 18        |         |
| 7   | 110619 | Nguyễn Tấn        | Duy    | 22/01/2006 | 27        |         |
| 8   | 110435 | Nguyễn Văn        | Dỹ     | 26/09/2006 | 19        |         |
| 9   | 110388 | Võ Nguyễn Thanh   | Hà     | 27/09/2006 | 17        |         |
| 10  | 110508 | Võ Hoàng Gia      | Hân    | 20/10/2006 | 22        |         |
| 11  | 110341 | Nguyễn Hữu        | Khang  | 22/08/2006 | 15        |         |
| 12  | 110626 | Đặng Hoàng        | Khánh  | 18/10/2006 | 27        |         |
| 13  | 110554 | Nguyễn Minh       | Khánh  | 02/05/2006 | 24        |         |
| 14  | 110485 | Phạm Tuấn         | Kiệt   | 16/03/2006 | 21        |         |
| 15  | 110627 | Võ Thị            | Kiều   | 27/01/2006 | 27        |         |
| 16  | 110322 | Nguyễn Khánh      | Linh   | 14/05/2006 | 14        |         |
| 17  | 110277 | Nguyễn Hoàng      | Minh   | 08/04/2006 | 12        |         |
| 18  | 110560 | Trương Ngọc Thanh | Ngân   | 04/08/2006 | 24        |         |
| 19  | 110251 | Lê Phạm Như       | Ngọc   | 21/10/2006 | 11        |         |
| 20  | 110324 | Lê Nguyễn Xuân    | Nhi    | 26/03/2006 | 14        |         |
| 21  | 110397 | Trần Thị Yến      | Nhi    | 21/03/2006 | 17        |         |
| 22  | 110488 | Nguyễn Thanh      | Pháp   | 07/01/2006 | 21        |         |
| 23  | 110375 | Châu Thanh        | Phong  | 16/04/2006 | 16        |         |
| 24  | 110608 | Nguyễn Thanh      | Phúc   | 29/03/2006 | 26        |         |
| 25  | 110282 | Phan Kim          | Phụng  | 01/02/2006 | 12        |         |
| 26  | 110326 | Trần Ngọc Lan     | Phương | 15/06/2006 | 14        |         |
| 27  | 110203 | Trần Lê Minh      | Quý    | 29/10/2006 | 9         |         |
| 28  | 110401 | Võ Đan            | Quỳnh  | 22/11/2006 | 17        |         |
| 29  | 110471 | Ngô Hoàng Phương  | Son    | 03/01/2006 | 20        |         |
| 30  | 110351 | Mai Trường        | Son    | 18/10/2006 | 15        |         |
| 31  | 110329 | Lê Trí            | Tâm    | 05/02/2006 | 14        |         |
| 32  | 110352 | Lại Kim Trọng     | Tấn    | 21/07/2006 | 15        |         |
| 33  | 110353 | Lê Huỳnh Thanh    | Thanh  | 24/07/2006 | 15        |         |
| 34  | 110378 | Lý Gia            | Thuận  | 07/12/2006 | 16        |         |
| 35  | 110237 | Huỳnh Thị Anh     | Thư    | 07/09/2006 | 10        |         |
| 36  | 110379 | Trần Nguyễn Thùy  | Tiên   | 09/10/2006 | 16        |         |
| 37  | 110284 | Nguyễn Minh       | Tiến   | 29/05/2006 | 12        |         |
| 38  | 110499 | Nguyễn Thị Thùy   | Trang  | 05/10/2006 | 21        |         |
| 39  | 110238 | Nguyễn Thị Bích   | Trâm   | 02/08/2006 | 10        |         |
| 40  | 110380 | Lý Quỳnh          | Trâm   | 28/10/2006 | 16        |         |
| 41  | 110190 | Nguyễn Thị Thanh  | Trúc   | 05/02/2006 | 8         |         |
| 42  | 110640 | Trần Nhật         | Trường | 08/07/2006 | 27        |         |
| 43  | 110407 | Lê Ngọc           | Tú     | 14/02/2006 | 17        |         |
| 44  | 110288 | Trần Ngọc Tường   | Vy     | 28/08/2006 | 12        |         |
| 45  | 110479 | Trần Nguyễn Tường | Vy     | 28/10/2006 | 20        |         |
| 46  | 110191 | Huỳnh Trần        | Vỹ     | 14/08/2006 | 8         |         |
| 47  | 110456 | Trương Hải        | Yên    | 10/11/2006 | 19        |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A12**

| STT | SBD    | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110595 | Trần Thúy          | An     | 26/11/2006 | 26        |         |
| 2   | 110596 | Trương Hoàng       | Anh    | 04/05/2006 | 26        |         |
| 3   | 110338 | Nguyễn Ngô Gia     | Bảo    | 07/11/2006 | 15        |         |
| 4   | 110530 | Nguyễn Gia         | Bảo    | 13/07/2006 | 23        |         |
| 5   | 110269 | Nguyễn Minh        | Đạt    | 12/10/2006 | 12        |         |
| 6   | 110437 | Nguyễn Thị Ngọc    | Hà     | 08/07/2006 | 19        |         |
| 7   | 110601 | Ngô Thu            | Hồng   | 12/10/2006 | 26        |         |
| 8   | 110391 | Huỳnh Hồng Quế     | Hương  | 28/01/2006 | 17        |         |
| 9   | 110533 | Lê Tuấn            | Khang  | 07/09/2006 | 23        |         |
| 10  | 110414 | Nguyễn Tuấn        | Kiệt   | 16/06/2006 | 18        |         |
| 11  | 110223 | Nguyễn Thị Thiên   | Kim    | 14/05/2006 | 10        |         |
| 12  | 110512 | Nguyễn Trần        | Lâm    | 03/06/2006 | 22        |         |
| 13  | 110249 | Châu Hồng Hoa Gia  | Linh   | 14/06/2006 | 11        |         |
| 14  | 110556 | Trương Minh        | Mẫn    | 19/10/2006 | 24        |         |
| 15  | 110370 | Huỳnh Dương Ngọc   | My     | 17/02/2006 | 16        |         |
| 16  | 110486 | Võ Lê Thanh        | Ngọc   | 31/10/2006 | 21        |         |
| 17  | 110199 | Nguyễn Tâm         | Nguyên | 04/01/2006 | 9         |         |
| 18  | 110253 | Trần Thành         | Nhân   | 10/03/2006 | 11        |         |
| 19  | 110371 | Nguyễn Ngọc        | Nhi    | 06/12/2006 | 16        |         |
| 20  | 110281 | Nguyễn Thị Ngọc    | Nhi    | 17/12/2006 | 12        |         |
| 21  | 110254 | Huỳnh Phương       | Nhi    | 16/03/2006 | 11        |         |
| 22  | 110373 | Nguyễn Ngọc        | Nhung  | 07/10/2005 | 16        |         |
| 23  | 110537 | Đào Thị Quỳnh      | Như    | 24/07/2006 | 23        |         |
| 24  | 110347 | Trần Tấn           | Phát   | 25/09/2006 | 15        |         |
| 25  | 110562 | Ngô Thành          | Phát   | 03/06/2006 | 24        |         |
| 26  | 110633 | Nguyễn Tuấn        | Phát   | 18/11/2006 | 27        |         |
| 27  | 110445 | Nguyễn Hoàng       | Phi    | 27/01/2006 | 19        |         |
| 28  | 110539 | Phạm Hoàng         | Quân   | 21/06/2006 | 23        |         |
| 29  | 110402 | Lý Minh            | Tâm    | 11/09/2006 | 17        |         |
| 30  | 110283 | Lê Quốc            | Thái   | 29/09/2006 | 12        |         |
| 31  | 110545 | Nguyễn Ngọc Hải    | Thanh  | 01/08/2006 | 23        |         |
| 32  | 110519 | Nguyễn Thị Thanh   | Thảo   | 05/09/2006 | 22        |         |
| 33  | 110472 | Hồng Kim           | Thoa   | 25/11/2006 | 20        |         |
| 34  | 110424 | Lê Thị Hồng        | Thủy   | 04/05/2006 | 18        |         |
| 35  | 110546 | Võ Hồng            | Thúy   | 30/05/2006 | 23        |         |
| 36  | 110355 | Trần Thị Anh       | Thư    | 21/11/2006 | 15        |         |
| 37  | 110451 | Ngô Minh           | Thư    | 13/02/2006 | 19        |         |
| 38  | 110425 | Trương Mẫn         | Thy    | 01/02/2006 | 18        |         |
| 39  | 110497 | Nguyễn Hồng        | Tiền   | 30/09/2006 | 21        |         |
| 40  | 110262 | Nguyễn Thùy        | Trang  | 27/09/2006 | 11        |         |
| 41  | 110239 | Phạm Bảo           | Trân   | 02/09/2006 | 10        |         |
| 42  | 110591 | Nguyễn Minh        | Triết  | 10/01/2006 | 25        |         |
| 43  | 110477 | Lương Nguyễn Thanh | Tuấn   | 03/10/2006 | 20        |         |
| 44  | 110548 | Nguyễn Tiến        | Tùng   | 06/01/2006 | 23        |         |
| 45  | 110430 | Lê Hoàng           | Tươi   | 31/10/2006 | 18        |         |
| 46  | 110478 | Hoàng Nguyễn Trúc  | Vi     | 01/04/2006 | 20        |         |
| 47  | 110210 | Vũ Đức             | Việt   | 28/09/2006 | 9         |         |
| 48  | 110336 | Dương Ngọc Kiều    | Vy     | 06/04/2006 | 14        |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A13**

| STT | SBD    | Họ               | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110362 | Hồ Vũ Hoài       | Bảo    | 05/09/2006 | 16        |         |
| 2   | 110241 | Lê Trần Quang    | Bảo    | 31/05/2006 | 11        |         |
| 3   | 110482 | Nguyễn Quốc      | Bảo    | 06/02/2006 | 21        |         |
| 4   | 110575 | Phạm Phan Đức    | Bình   | 26/01/2006 | 25        |         |
| 5   | 110218 | Huỳnh Quốc       | Duy    | 23/12/2006 | 10        |         |
| 6   | 110243 | Nguyễn Minh      | Đạt    | 03/08/2006 | 11        |         |
| 7   | 110175 | Nguyễn Quốc      | Định   | 13/09/2006 | 8         |         |
| 8   | 110296 | Phan Trí         | Đức    | 11/12/2006 | 13        |         |
| 9   | 110390 | Bùi Hoàng        | Hiếu   | 30/04/2006 | 17        |         |
| 10  | 110319 | Lê Thị Thu       | Hồng   | 02/08/2006 | 14        |         |
| 11  | 110532 | Nguyễn Quốc      | Huy    | 10/07/2006 | 23        |         |
| 12  | 110273 | Quan Bảo         | Kha    | 09/10/2006 | 12        |         |
| 13  | 110340 | Bạch Ngọc Minh   | Khang  | 09/09/2006 | 15        |         |
| 14  | 110274 | Đỗ Vũ            | Khương | 22/07/2006 | 12        |         |
| 15  | 110369 | Vũ Thị Ngọc      | Linh   | 27/04/2006 | 16        |         |
| 16  | 110628 | Dương Ngọc Yên   | Linh   | 22/09/2006 | 27        |         |
| 17  | 110415 | Trần Phát        | Lộc    | 02/01/2006 | 18        |         |
| 18  | 110463 | Đoàn Lê          | Minh   | 15/06/2006 | 20        |         |
| 19  | 110464 | Vòng Thị Trúc    | My     | 28/03/2006 | 20        |         |
| 20  | 110603 | Đào Lê Thị Thu   | Nguyệt | 24/01/2006 | 26        |         |
| 21  | 110604 | Nguyễn Tấn       | Nhật   | 17/01/2006 | 26        |         |
| 22  | 110418 | Tôn Uyên         | Nhi    | 05/11/2006 | 18        |         |
| 23  | 110303 | Võ Ngọc Quỳnh    | Như    | 04/06/2006 | 13        |         |
| 24  | 110398 | Nguyễn Thị Quỳnh | Như    | 26/12/2006 | 17        |         |
| 25  | 110517 | Lê Hoàng Yến     | Như    | 07/12/2006 | 22        |         |
| 26  | 110420 | Trần Đình Sĩ     | Phú    | 17/11/2006 | 18        |         |
| 27  | 110350 | Trần Vũ Hồng     | Phúc   | 22/06/2006 | 15        |         |
| 28  | 110490 | Đặng Ngân        | Phương | 18/04/2006 | 21        |         |
| 29  | 110468 | Nguyễn Lê Quốc   | Quý    | 12/10/2006 | 20        |         |
| 30  | 110565 | Lê Thị Diễm      | Quỳnh  | 04/04/2006 | 24        |         |
| 31  | 110494 | Phạm Thanh       | Thảo   | 31/03/2005 | 21        |         |
| 32  | 110567 | Huỳnh Hữu        | Thắng  | 27/06/2006 | 24        |         |
| 33  | 110186 | Lưu Ngọc         | Thiện  | 03/03/2006 | 8         |         |
| 34  | 110473 | Nguyễn Anh       | Thư    | 19/01/2006 | 20        |         |
| 35  | 110404 | Bùi Ngọc Cẩm     | Tiên   | 27/10/2006 | 17        |         |
| 36  | 110207 | Phan Thị Kim     | Trang  | 12/12/2006 | 9         |         |
| 37  | 110189 | Nguyễn Ngọc Quế  | Trân   | 09/01/2006 | 8         |         |
| 38  | 110592 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc   | 09/03/2006 | 25        |         |
| 39  | 110570 | Trần Huỳnh Thiện | Trung  | 13/03/2006 | 24        |         |
| 40  | 110286 | Nguyễn Thanh     | Tuấn   | 08/02/2006 | 12        |         |
| 41  | 110357 | Nguyễn Phan Quốc | Việt   | 26/09/2006 | 15        |         |
| 42  | 110525 | Trần Thanh       | Vinh   | 06/10/2006 | 22        |         |
| 43  | 110212 | Huỳnh Khánh      | Vương  | 28/02/2006 | 9         |         |
| 44  | 110501 | Trần Ngọc Khánh  | Vy     | 17/04/2006 | 21        |         |
| 45  | 110213 | Đinh Thị Kiều    | Vy     | 26/11/2006 | 9         |         |
| 46  | 110214 | Lý Tú            | Vy     | 02/01/2006 | 9         |         |
| 47  | 110502 | Nguyễn Thị Thanh | Xuân   | 20/08/2006 | 21        |         |
| 48  | 110216 | Bùi Thị Hồng     | Yến    | 19/10/2006 | 9         |         |

**DANH SÁCH THÍ SINH KTDK GIỮA HK1\_KHỐI 11**  
**LỚP: 11A14**

| STT | SBD    | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Phòng thi | Ghi chú |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 110572 | Lê Hoàng          | Anh    | 04/08/2006 | 25        |         |
| 2   | 110480 | Nguyễn Thị Mai    | Anh    | 10/05/2006 | 21        |         |
| 3   | 110195 | Nguyễn Hồng Kim   | Bảo    | 13/11/2005 | 9         |         |
| 4   | 110363 | Lại Ngọc Bảo      | Châu   | 02/10/2006 | 16        |         |
| 5   | 110531 | Cao Thị Kim       | Cương  | 10/09/2006 | 23        |         |
| 6   | 110242 | Nguyễn Hoàng Tài  | Danh   | 13/09/2006 | 11        |         |
| 7   | 110576 | Thiều Quang       | Dũng   | 02/10/2006 | 25        |         |
| 8   | 110268 | Nguyễn Hữu        | Duy    | 21/05/2006 | 12        |         |
| 9   | 110620 | Trương Ngọc       | Duyên  | 03/02/2006 | 27        |         |
| 10  | 110436 | Nguyễn Thị Trúc   | Đào    | 07/09/2006 | 19        |         |
| 11  | 110621 | Nguyễn Phúc       | Điền   | 26/03/2006 | 27        |         |
| 12  | 110366 | Nguyễn Thị Huỳnh  | Giao   | 12/03/2006 | 16        |         |
| 13  | 110600 | Trần Thị Ngọc     | Giàu   | 23/02/2006 | 26        |         |
| 14  | 110483 | Phùng Thị Thúy    | Hằng   | 24/02/2006 | 21        |         |
| 15  | 110579 | Nguyễn Hoàng Long | Hồ     | 22/09/2006 | 25        |         |
| 16  | 110439 | Trương Đức        | Huy    | 17/02/2006 | 19        |         |
| 17  | 110552 | Nguyễn Minh       | Khang  | 30/06/2006 | 24        |         |
| 18  | 110178 | Trần Quang        | Khánh  | 05/11/2006 | 8         |         |
| 19  | 110484 | Huỳnh Lê Tuấn     | Kiệt   | 25/05/2006 | 21        |         |
| 20  | 110584 | Nguyễn Hữu        | Lộc    | 05/07/2006 | 25        |         |
| 21  | 110513 | Nguyễn Hữu        | Luân   | 05/07/2006 | 22        |         |
| 22  | 110395 | Huỳnh Ngọc Thảo   | My     | 08/01/2006 | 17        |         |
| 23  | 110198 | Đào Quang         | Nam    | 05/12/2006 | 9         |         |
| 24  | 110631 | Lâm Hồ Việt       | Nam    | 22/10/2006 | 27        |         |
| 25  | 110343 | Phạm Ngọc Thu     | Ngân   | 17/04/2006 | 15        |         |
| 26  | 110417 | Phạm Trí          | Nghĩa  | 19/05/2006 | 18        |         |
| 27  | 110416 | Lê Trọng          | Nghĩa  | 24/06/2006 | 18        |         |
| 28  | 110602 | Nguyễn Lâm Khánh  | Ngọc   | 17/06/2006 | 26        |         |
| 29  | 110279 | Lâm Minh          | Ngọc   | 20/04/2006 | 12        |         |
| 30  | 110323 | Đào Ngọc Thảo     | Nguyên | 27/03/2006 | 14        |         |
| 31  | 110302 | Nguyễn Thành      | Nhân   | 20/04/2006 | 13        |         |
| 32  | 110444 | Hồ Minh           | Phát   | 21/09/2006 | 19        |         |
| 33  | 110233 | Phạm Tiểu         | Phụng  | 04/09/2006 | 10        |         |
| 34  | 110540 | Võ Minh           | Quân   | 10/04/2006 | 23        |         |
| 35  | 110541 | Nguyễn Khắc       | Quy    | 31/10/2006 | 23        |         |
| 36  | 110493 | Trần Ngọc Diễm    | Quỳnh  | 28/03/2006 | 21        |         |
| 37  | 110421 | Nguyễn Văn        | Sang   | 18/04/2006 | 18        |         |
| 38  | 110185 | Đoàn Thị Thanh    | Thảo   | 18/04/2006 | 8         |         |
| 39  | 110450 | Hồng Ngọc Anh     | Thư    | 24/02/2006 | 19        |         |
| 40  | 110307 | Cao Ngọc Minh     | Thư    | 22/07/2006 | 13        |         |
| 41  | 110589 | Huỳnh Lưu Mộng    | Tiên   | 17/03/2006 | 25        |         |
| 42  | 110523 | Nguyễn Thành      | Tiến   | 01/04/2006 | 22        |         |
| 43  | 110206 | Cao Thị Thanh     | Trang  | 16/07/2006 | 9         |         |
| 44  | 110381 | Nguyễn Hoài       | Trâm   | 30/12/2006 | 16        |         |
| 45  | 110524 | Lê Minh Cao       | Trí    | 28/06/2006 | 22        |         |
| 46  | 110428 | Lâm Bảo Hiếu      | Trung  | 11/05/2006 | 18        |         |
| 47  | 110240 | Nguyễn Phạm Khả   | Tuấn   | 27/05/2006 | 10        |         |
| 48  | 110211 | Trần Công         | Vinh   | 07/09/2006 | 9         |         |